

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-11-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hanh và ông Nguyễn Đình La

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Không Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị P, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

- Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1993, HKTT: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay đang chấp hành án tại Đội 7, phân trại 4, Trại giam V - Bộ C, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đào Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Văn H kết hôn với nhau ngày 19/3/2015, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhiều lần anh chị tìm cách giải quyết nhằm có tiếng nói chung nhưng không thành. Năm 2020, anh H phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 năm tù, nay đang chấp hành án tại Trại giam V1. Chị nhận thấy hạnh phúc gia đình đã đổ vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

*Bị đơn anh Phùng Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị P kết hôn với nhau ngày 19/3/2015, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới, chị P về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh tại thôn G, xã H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2020 anh bị tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 9 năm tù về tội trộm cắp tài sản, nay anh đang chấp hành án tại Trại giam V1. Nay chị P có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Chị P và anh H cùng trình bày anh chị có hai con chung là Phùng Anh N, sinh ngày 02/10/2016 và Phùng Khánh L, sinh ngày 04/8/2018. Ly hôn chị P xin được tiếp tục nuôi cháu N và cháu L, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H đề nghị Tòa án giao con cho bố mẹ đẻ của anh nuôi, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị P và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị P, cho chị Đào Thị P được ly hôn anh Phùng Văn H. Về con chung, đề nghị giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Anh N và Phùng Khánh L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn H và xin được nuôi con chung, anh H có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện đang chấp hành án tại đội 7, phân trại 4 - Trại giam V1. Do vậy, xác định đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị P và anh H đều vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị P và anh Phùng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay anh H đang chấp hành án tại trại giam, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Việc chị P xin ly hôn, anh H hoàn toàn nhất trí. Xét thấy hôn nhân của chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị P được ly hôn anh H.

[3] Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị P và anh H có 02 con chung là Phùng Anh N, sinh ngày 02/10/2016 và Phùng Khánh L, sinh ngày 04/8/2018. Ly hôn chị P xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng, anh H không đồng ý cho chị P nuôi con và đề nghị Tòa án giao con cho bố mẹ đẻ anh nuôi. Quá trình chuẩn bị xét xử, cháu Phùng Anh N trình bày nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Đào Thị P. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị P là chính đáng, anh H đang chấp hành án và đề nghị giao con cho ông bà nội nuôi là không phù hợp. Do đó giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu L là phù hợp. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị P và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Đào Thị P ly hôn anh Phùng Văn H.
2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Anh N, sinh ngày 02/10/2016 và Phùng Khánh L, sinh ngày 04/8/2018, anh Phùng

Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị P phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007199, ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Minh Hoàng**